

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 20- 6- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Minh

Bà Nông Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát V.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

Nông Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 01 năm 1999 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ, sinh năm 1981 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Dương Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 11 năm 1999 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1979 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án: 01, Bản án số 52/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân huyện BL kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 15 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/8/2023; Tiền sự: 01, ngày 13/9/2022 bị Ủy ban nhân dân xã YT, huyện BL,

tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, xử phạt 2.500.000 đồng; Nhân thân: Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 16 tháng tù, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Viễn Thông Cao Bằng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn H – Giám đốc Viễn thông Cao Bằng; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn B – Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Viễn thông BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bùi Đình Q, sinh ngày 10/10/1975; Địa chỉ: xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Lê Thị H, sinh ngày 15/3/1969; Địa chỉ: Tổ x, ấp xx Xuân Bắc, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Vắng mặt.

+ Lê Thị H, sinh 16/6/1974; Địa chỉ: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Dương Văn P, sinh ngày 01/7/1992; Địa chỉ: xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2024, Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo của ông Lê Duy Tập thuộc Trung tâm viễn thông huyện BL về việc trung tâm bị mất 08 chiếc ắc quy, 01 chiếc ỏn áp Lioa tại trạm BTS xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Cùng ngày, ông Lương Hải H, giám đốc Trung tâm Viettel huyện BL, tỉnh Cao Bằng cũng trình báo về việc trạm BTS CBG00326 tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đơn vị đã bị mất trộm 02 ắc quy.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn H và Nông Văn C khai nhận:

Khoảng 11 giờ một ngày đầu tháng 01/2024, Dương Văn H gặp Nông Văn C tại quán bi a thuộc Khu 3, thị trấn PM, BL, Cao Bằng, H nói với C “ở dưới trạm ở BB có B ắc quy, có xe thì mày với tao lấy về đi bán”, C đồng ý. C đi đến phòng trọ của Nông Văn Đ để mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát: 23L9 - 2422, C nói với Đ là mượn xe để đi lấy quần áo, Đ đồng ý. Sau đó, C sử dụng xe máy chở H đi đến trạm Viễn thông tại xóm BĐ. Khi đến xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. H vào nhà ông Lục Văn V mượn một chiếc kim mục đích để phá cửa vào lấy trộm tài sản. Khi mượn kim H nói với V là lấy kim đi sửa xe máy. Sau đó, C và H đi đến gần trạm Viễn thông,

dừng xe ở lề đường, cả hai đi bộ đến trạm Viễn thông. Đến nơi, H và C thấy cổng chính của Trạm không khóa nên cả hai mở cửa đi vào, H dùng kim phá chốt cửa trạm Viettel rồi H và C cùng nhau đi vào phòng thì thấy trong phòng có 02 B ắc quy màu đỏ đen. H và C lấy trộm 01 B ắc quy rồi mang ra vị trí để xe máy. Sau đó, cả hai mang B ắc quy đến bán cho Nguyễn Văn B, B hỏi H và C lấy ắc quy ở đâu thì H trả lời là lấy ở nhà về, B đồng ý mua với giá là 430.000 đồng. Sau khi bán được B ắc quy, H và C đi đến phòng trọ của Đ để trả xe máy nhưng Đ không ở phòng nên H và C tiếp tục sử dụng xe máy này. Số tiền bán ắc quy được, H và C đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ ngày hôm sau, H và C tiếp tục sử dụng xe máy mượn với Đ đi đến trạm Viễn thông và dừng xe ở lề đường, cả hai đến trạm Viettel, đi vào phòng và lấy trộm 01 B ắc quy mang đi bán cho ông Bùi Đình Q, Q hỏi H “lấy B ắc quy ở đâu về”, H trả lời “lấy ở nhà về”. Q mua B ắc quy với giá 600.000 đồng, sau khi nhận tiền, H và C đã sử dụng số tiền để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Đến tối cùng ngày, H và C trả lại xe máy cho Đ.

Đến ngày hôm sau, H và C đi bộ từ xóm BB theo đường đi xã Thái Sơn lên trạm Viễn thông tại xóm BD để trộm tài sản. H và C đi đến trạm Vinaphone thì thấy cửa phòng đã khóa. H sử dụng chiếc kim giật bung chiếc khóa. Sau khi phá khóa xong, C mở cửa đi vào trước, H đi vào sau. Tại đây, H và C thấy trong phòng có một kệ sắt màu trắng gồm hai tầng, mỗi tầng có 04 chiếc ắc quy, tổng cộng trên kệ có 08 chiếc ắc quy, trong phòng còn có 01 chiếc Li-oa ở góc phòng. Thấy vậy, H dùng kim tháo dây nối ắc quy ở ngăn bên dưới rồi lấy một chiếc ắc quy ra ngoài cửa. H và C ra ngoài một lúc, C quay lại, đi vào phòng lấy trộm 01 chiếc Li-oa. Sau đó, C vác Li-oa, H vác ắc quy đi ra ngoài nhưng do trời tối nên H và C cất giấu ắc quy và Li-oa ở dọc đường rồi cả hai đi ngủ tại một nhà hoang ở xóm BB. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày hôm sau, H và C mang bán B ắc quy và Li-oa cho ông Q được 640.000 đồng, trong đó, giá B ắc quy là 500.000 đồng, giá của Li-oa là 140.000 đồng, H và C đã sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ ngày hôm sau, H và C lại rủ nhau đi trộm B ắc quy ở trạm Viễn thông, H và C đi bộ vào trạm Viễn thông Vinaphone. H sử dụng kim tháo dây nối của một chiếc ắc quy ở tầng dưới của kệ sắt, H vác ắc quy ra ngoài, C đi sau đóng cửa lại. H vác ắc quy đi được một đoạn đường thì đổi cho C vác, đi đến dọc đường liên xã YT thì cả hai cất giấu B ắc quy ở ven đường rồi đi ngủ tại một nhà hoang thuộc xóm BD. Đến sáng ngày hôm sau, C mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 23H2 - 7403 của Dương Văn P, C nói với P là mượn xe đi xuống xã TH, P đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe máy quay lại đón H rồi cả hai cùng nhau đi đến vị trí đã cất giấu B ắc quy. Đến nơi, H và C cùng nhau khiêng B ắc quy lên xe máy, C là người điều khiển xe, B ắc quy để ở giữa vị trí ngồi của H và C. C điều khiển xe máy chở ắc quy và H lên thị trấn PM, huyện BL để tìm người mua. Khi đi đến quán thu mua sắt vụn “Thanh H”, H và C mang B ắc quy vào bán, lúc này, chị gái bà H là bà Lê Thị H

đang ở quán. H hỏi bà H có mua B ắc quy không, bà H trả lời là “có”, H hỏi giá mua thì H trả lời là 20.000 đồng /01kg, H và C đồng ý bán, H và C mang B ắc quy lên cân được 46kg, bà H đưa cho H số tiền 920.000 đồng. C đem trả xe máy cho P, H và C đã sử dụng số tiền để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ ngày hôm sau, C tiếp tục mượn xe máy của P và cùng H đi đến trạm Viễn thông rồi đi vào trạm Vinaphone, H và C đã lấy trộm 01 B ắc quy và mang đến bán tại quán thu mua sắt vụn “Thanh H”. Đến nơi, H và C gặp bà Hào, H hỏi bà H “cô còn mua B ắc quy không” thì bà H trả lời là “có”, bà H thấy B ắc quy cùng loại nên nói không cần cân nữa mà mang vào nhà luôn. H và C khiêng B ắc quy vào trong nhà và quay ra, bà H đưa cho H số tiền 920.000 đồng. C và H đến quán bi a chơi, đến tối, C đem trả xe máy cho P. H và C đã sử dụng số tiền bán ắc quy để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Buổi trưa ngày hôm sau, C lại hỏi mượn xe P để đi chơi, P đồng ý. C lấy xe máy chở H rồi cả hai rủ nhau đi trộm B ắc quy tại trạm viễn thông. H và C đi xe máy đến trạm viễn thông rồi dừng xe ở gần đường. Cả hai cùng nhau đi bộ đến trạm Vinaphone, H dùng kim tháo dây nối rồi lấy trộm một B ắc quy ở kệ sắt, cả hai thay nhau vác B ắc quy đi bán. H và C tiếp tục mang B ắc quy đến bán tại điểm thu mua sắt vụn “Thanh H”, bán cho bà H được số tiền 800.000 đồng. Lấy được tiền, H và C đi đến quán bi a chơi, đến khoảng 15 giờ cùng ngày đã trả xe máy cho P. Số tiền bán ắc quy có được, H và C đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó khoảng năm ngày, khoảng 15 giờ, H và Triệu Văn K, đi trộm cắp tài sản tại trạm Viễn thông, H và K đi bộ đến trạm Viễn thông và đi vào trạm Vinaphone lấy trộm 01 B ắc quy và mang B ắc quy ra ngoài đường. Sau đó, K nhờ một người quen đi xe máy qua đường chở H và K mang B ắc quy đến bán tại điểm thu mua sắt vụn “Thanh H” và bán B ắc quy cho bà H, khi đó cân B ắc quy được 46kg, bà H nói trừ đi 06kg axit trong B và trừ tiền axit của hai lần bán đầu tiên nên chỉ trả cho H số tiền 560.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H và K đi ra trước cửa quán rồi H đưa cho K số tiền 200.000 đồng để K trả tiền cho người đã chở H và K đi bán ắc quy. Số tiền còn lại, H và K đã mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó khoảng ba ngày, H mượn xe máy của Dương Văn P và một mình tự đi đến trạm Viễn thông Vinaphone lấy trộm 01 B ắc quy rồi mang đi bán tại điểm thu mua sắt vụn “Thanh H” cho bà H, được số tiền 800.000 đồng. H về nhà và trả xe máy cho P, còn số tiền bán ắc quy H đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20 tháng 01 năm 2024, C mượn xe máy của P một mình điều khiển xe máy đi đến trạm viễn thông Vinaphone và dừng xe ở gần đường. Trước khi đi, C đã lấy một chiếc kim bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ đen tại nhà P để làm công cụ trộm cắp. C dùng kim tháo dây nối và lấy trộm 01 chiếc ắc quy ở trên kệ sắt. Sau đó, C mang B ắc quy đến bán tại

điểm thu mua sắt vụn "Thanh H" được số tiền 800 000 đồng. C về trả xe máy cho P, còn số tiền bán ắc quy C đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2024, C mượn xe máy của P rồi một mình điều khiển xe máy đi từ nhà P đến trạm viễn thông và đi vào trạm Vinaphone lấy trộm B ắc quy cuối cùng ở trên kệ sắt. Sau khi lấy trộm được B ắc quy, C lại mang B ắc quy đến bán tại điểm thu mua sắt vụn "Thanh H" cho bà H, C hỏi bà H "có mua B ắc quy không", bà H trả lời là "có". C khiêng B ắc quy để ở ngay gần cửa chính, H mua B ắc quy này với giá 800.000 đồng, Bà H trả cho C số tiền 500.000 đồng và nói còn thiếu 300.000 đồng, khi nào có tiền sẽ đưa sau. C cầm tiền rồi đi đến quán bi a chơi, C trả xe máy lại cho P và để lại chiếc chìa khóa tại nhà P. Số tiền bán ắc quy có được, C đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện BL, tỉnh Cao Bằng, kết luận: 08 B ắc quy có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu đen, hai đầu có dán nhãn màu tím có chữ màu trắng ghi LONG TPK12150 12V 150Ah và nhiều chi tiết khác, đã qua sử dụng có giá trị là 16.356.034 đồng, tương ứng một B ắc quy có giá trị là: 2.044.504 đồng; 01 chiếc Li-oa có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu nâu, một đầu có vôn kế và ampe kế, có dòng chữ LIOA AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER SH-10000 và nhiều chi tiết khác, một đầu có nhiều nút vặn và dán tem bảo hành có dòng số 0709080047, đã qua sử dụng có giá trị là 1.833.000 đồng.

Các vật chứng thu giữ gồm: 08 B ắc quy có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu đen, hai đầu có dán nhãn màu tím có chữ màu trắng ghi LONG TPK12150 12V 150Ah; 01 chiếc Li-oa có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu nâu, một đầu có vôn kế và ampe kế, có dòng chữ LIOA AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER SH-10000 và nhiều chi tiết khác; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 23H2 – 7403, đã qua sử dụng; 04 mảnh nhựa màu đen; 01 quyển sổ hoá đơn bán lẻ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả 08 B ắc quy; 01 chiếc Li-oa cho Trung tâm viễn thông huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Các vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Đối với Triệu Văn K là người đã cùng với H lấy trộm 01B ắc quy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định hiện nay K không có mặt tại địa phương, không rõ K đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Cao Bằng đã tách hành vi trộm cắp tài sản của Triệu Văn K để điều tra trong một vụ án khác.

Đối với hành vi trộm 02 chiếc ắc quy tại trạm Viettel của Nông Văn C, Dương Văn H thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Khu vực I, các tổ chức sự nghiệp Bộ Q Phòng, Cơ quan điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết

định tách hành vi chuyên đề điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 23H2 - 7403 mà H và C sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Cao Bằng đã đề nghị Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện BL cung cấp thông tin về chủ sở hữu của chiếc xe máy này. Kết quả, chủ sở hữu của xe máy mang biển kiểm soát 23H2-7403 là Hoàng Tiến T, sinh năm 1960, trú tại: Tổ xx, phường TP, thành phố HG, tỉnh Hà Giang, tuy nhiên số khung, số máy không trùng với xe. Tiến hành xác minh, không có công dân nào tên Hoàng Tiến T có thông tin, địa chỉ như trên. Tiến hành tra cứu chủ sở hữu số khung, số máy của chiếc xe không có kết quả. Dương Văn P mua xe, tuy nhiên P không xuất trình được giấy tờ xe vì khi P mua lại xe với Dương Văn Q thì đã không có giấy tờ xe, Q khai, chiếc xe máy này Q mua lại với Dương Văn L để chở củi, sau đó bán lại cho P. Khi sử dụng chiếc xe máy trên để đi trộm cắp tài sản thì H, C không nói cho P biết.

Đối với chiếc kìm mà H đã mượn của Lục Văn V để sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, khi mượn, H nói với V là mượn kìm để sửa xe máy. Hành vi của V cho H mượn kìm không vi phạm pháp luật. Hiện nay chiếc kìm này đã bị rơi, H và C không nhớ rơi từ khi nào, ở đâu nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy tìm chiếc kìm này. V không yêu cầu xử lý hình sự đối với sự việc này và không yêu cầu H phải bồi thường.

Đối với chiếc kìm mà C đã lấy của Dương Văn P làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, khi C lấy chiếc kìm này C không nói cho P biết nên P không biết sự việc này. P khai, thời điểm xảy ra vụ án, gia đình P đang sửa nhà nên có sử dụng hai chiếc kìm có đặc điểm giống chiếc kìm mà C đã sử dụng. Tuy nhiên, sau khi sửa nhà xong thì hai chiếc kìm này đã bị thất lạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để truy tìm chiếc kìm này.

Đối với chiếc bao tải mà H và C sử dụng để đựng ắc quy mang đi bán, khi gần đến địa điểm bán thì H và C đã vứt bao tải ở dọc đường, địa điểm vứt bao tải H và C đều không nhớ, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy tìm chiếc bao tải này.

Đối với Bùi Đình Q và Lê Thị H, Lê Thị H là người mua tài sản do H và C thực hiện hành vi phạm tội mà có. Q, H, H không hứa hẹn, trao đổi, bàn bạc từ trước, không biết đây là những tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của Q, H, H không đủ yếu tố cấu thành Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với hành vi mua ma túy về sử dụng của H và C. Khi mua ma túy, thì H và C đều nhờ các đối tượng nghiện khác đi mua, những người này thì H và C không quen biết. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ, mở rộng vụ án.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBL ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Văn C và Dương Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo C, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị hại Viễn thông Cao Bằng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Đình Q có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn P có đơn trình bày đề nghị trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát: 23H2 – 7403.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng 20/CT-VKSBL ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn C, Dương Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản;

Áp dụng, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm g, h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Đình Q không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 08 B ắc quy có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu đen, hai đầu có dán nhãn màu tím có chữ màu trắng ghi LONG TPK12150 12V 150Ah; 01 chiếc Li-oa có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu nâu, một đầu có vôn kế và ampe kế, có dòng chữ LIOA AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER SH-10000 và nhiều chi tiết khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả cho Trung tâm viễn thông huyện BL, tỉnh Cao Bằng nên không đề nghị xem xét. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ: 04 mảnh nhựa màu đen; 01 biển kiểm soát: 23H2 – 7403; tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha; trả lại cho bà Lê Thị H 01 sổ hoá đơn bán lẻ.

Về án phí: Tại phiên tòa, các bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo C không có ý kiến tranh luận; Bị cáo H tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, mức hình phạt đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị

cáo là cao.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với bị cáo H, do bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục trộm cắp tài sản, bị áp dụng 02 tình tiết định khung theo điểm g, h, khoản 2, Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do vậy, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt cao của khung hình phạt đối với bị cáo là từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Lời sau cùng, bị cáo C trình bày, bị cáo sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo H trình bày, trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn P, Bùi Đình Q có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị H, Lê Thị H vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Tại phiên tòa, các bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2024 đến ngày 21/01/2024 tại trạm BTS xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng các bị cáo Nông Văn C, Dương Văn H đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 04 chiếc ắc quy, 01 chiếc ổ áp Li – oa có tổng trị giá là 10.011.016 đồng; Bị cáo H cùng với Triệu Văn K lén lút chiếm đoạt 01 B ắc quy có trị giá 2.044.504 đồng; bị cáo H một mình bí mật chiếm đoạt 01 B ắc quy có trị giá 2.044.504 đồng; Bị cáo C một mình vào các ngày 20/01/2024 và

21/01/2024 đã lên lút, bí mật chiếm đoạt tổng cộng 02 B ắc quy, có tổng trị giá 4.089.008 đồng của Viễn thông Cao Bằng. Bị cáo H phải chịu trách nhiệm về tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.100.024 đồng; Bị cáo C phải chịu trách nhiệm về tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.100.024 đồng. Hành vi lên lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên của các bị cáo Nông Văn C, Dương Văn H là các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn C, Dương Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Nông Văn C, Dương Văn H thống nhất, cùng nhau thực hiện 04 lần trộm cắp đối với 04 chiếc ắc quy và 01 chiếc Li – oa nên là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng, bị cáo C hỏi mượn xe của Dương Văn P, các bị cáo đều là người thực hành, do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau. Ngoài ra, bị cáo H có 01 lần tự mình thực hiện hành vi trộm cắp, không có đồng phạm, có 01 lần trộm cắp cùng với Triệu Văn K nhưng do K vắng mặt tại địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đã tách hành vi của K để xử lý bằng một vụ việc khác. Bị cáo C có 02 lần một mình thực hiện hành vi trộm cắp, không có đồng phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, các bị cáo phạm tội lỗi cố ý trực tiếp, cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân rất xấu vì bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích, 01 tiền sự chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, ngoài ra, hiện nay, bị cáo đang chấp hành hình phạt 16 tháng tù của bản án án số 10/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo C không có tiền án, tiền sự nhưng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo C có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo C, H cùng nhau thực hiện 04 lần trộm cắp, ngoài ra mỗi bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp riêng. Tổng cộng, mỗi bị cáo có 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trị giá các tài sản trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H, bản án số 52/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện BL kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 15 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/8/2023, tính đến thời gian phạm tội lần này

chưa đủ thời gian 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù, do đó, bị cáo chưa được xoá án tích. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo H phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo C có nhân thân xấu cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo H đang chấp hành hình phạt tù do đó cần tiếp tục buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam. Bị cáo H có nhân thân xấu hơn, có nhiều tình tiết tăng nặng hơn nên cần buộc bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao của khung hình phạt, bị cáo C chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo H. Cần áp dụng khoản 1, Điều 56 của Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung với Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, nhưng qua các tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi công khai tại phiên tòa, xác định, bị cáo C thuộc hộ cận nghèo, bị cáo H thuộc hộ nghèo, các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại Viễn thông Cao Bằng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Đình Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị H, Lê Thị H vắng mặt tại địa phương, không có lời khai trong hồ sơ vụ án về yêu cầu bồi thường thiệt hại, do đó, dành quyền khởi kiện cho bà Lê Thị H, Lê Thị H bằng một vụ án khác khi bà H, bà H có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 08 B ắc quy có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu đen, hai đầu có dán nhãn màu tím có chữ màu trắng ghi LONG TPK12150 12V 150Ah; 01 chiếc Li-oa có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, màu nâu, một đầu có vôn kế và ampe kế, có dòng chữ LIOA AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER SH-10000 và nhiều chi tiết khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả cho Trung tâm viễn thông huyện BL, tỉnh Cao Bằng là phù hợp căn cứ theo điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát

23H2 - 7403 là chiếc xe mà H và C sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án. Kết quả điều tra, chủ sở hữu biển kiểm soát 23H2-7403 là Hoàng Tiến T, sinh năm 1960, trú tại: Tổ xx, phường TP, thành phố HG, tỉnh Hà Giang, tiến hành xác minh không có ai tên là Hoàng Tiến T ở địa chỉ trên. Tra cứu chủ sở hữu theo số khung, số máy của xe không có kết quả. Do vậy, đối với chiếc xe cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đối với 01 biển kiểm soát 23H2 – xxx do không phải là biển kiểm soát đúng của chiếc xe, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị được trả lại chiếc xe máy của ông Dương Văn P là không có cơ sở chấp nhận.

04 mảnh nhựa màu đen là vật mang dấu vết, là vật chứng vụ án, không có giá trị, cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 quyển sổ hoá đơn bán lẻ của bà Lê Thị H, các tờ hoá đơn có liên quan đến hành vi mua bán các chiếc ắc quy đã được lưu trong hồ sơ vụ án, các tờ hoá đơn khác trong quyển sổ hoá đơn không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bà Lê Thị H theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xác nhận, các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32 ngày 06/5/2024.

[12] Các vấn đề khác: Triệu Văn K là người đã cùng với Dương Văn H lấy trộm 01 B ắc quy, K không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Cao Bằng đã tách hành vi trộm cắp tài sản của Triệu Văn K để điều tra trong một vụ án khác. H và C trộm cắp 02 chiếc ắc quy là tài sản của Tập đoàn Viettel, tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội thuộc Bộ Q Phòng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết định đã tách hành vi này của H và C để chuyển đến Cơ quan điều tra Khu vực I, các tổ chức sự nghiệp Bộ Q Phòng điều tra theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không xem xét. Bùi Đình Q và Lê Thị H, Lê Thị H là người mua tài sản do H và C thực hiện hành vi phạm tội mà có; Q, H, H không biết đây là những tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của Q, H, H không cấu thành Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Những đối tượng nghiện ma túy mà H và C nhờ đi mua ma túy giúp, những người này H và C không quen biết, do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ, mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng xét đơn xin miễn án phí của các bị cáo giao nộp tại phiên toà, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn C, Dương Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

* Hình phạt chính:

- Áp dụng, khoản 1, Điều 173; điểm g, h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, xử phạt 16 tháng tù. Buộc bị cáo Dương Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024.

- Áp dụng, khoản 1, Điều 173; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn C. Xử phạt bị cáo Nông Văn C 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2024.

* Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 04 (Bốn) Mảnh nhựa màu đen; 01 biển kiểm soát: 23H2 – 7403.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh – đen, loại xe hai bánh; số máy: HC09EXXX; số khung: RLHHC090XXX, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³ đã qua sử dụng xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, phần yếm xe bị tháo rời hoàn toàn, yên xe có nhiều vết rách. (Có chìa khoá kèm theo).

- Trả lại cho bà Lê Thị H: 01 (Một) sổ hoá đơn bán lẻ có ghi thông tin Shop Thanh H BÁN BUÔN, BÁN LẺ QUẦN ÁO TÔ CHÂU chính hãng, không có bìa trước, bìa sau màu xanh, kích thước dài 20 x 4,6 x 0,5 cm (đã qua sử dụng).

Xác nhận, các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32 ngày 06/5/2024.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nông Văn C, Dương Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Kim